

Số: 58/KH-PM

Bình Thạnh, ngày 25 tháng 10 năm 2022

KẾ HOẠCH

Về tổ chức thực hiện kiểm tra đánh giá của trường THCS Phú Mỹ Năm học: 2022 - 2023

Căn cứ công văn số 3157/SGDDT-GDTrH ngày 06 tháng 09 năm 2022 về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Trung học năm học 2022 - 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ công văn số 3995/SGDDT-GDTrH ngày 20 tháng 10 năm 2022 về việc Hướng dẫn thực hiện kế hoạch giáo dục và kiểm tra đánh giá học năm học 2022 - 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ công văn số 345/GDDT ngày 24 tháng 10 năm 2022 về việc Hướng dẫn thực hiện kế hoạch giáo dục và kiểm tra đánh giá học năm học 2022 - 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Kế hoạch số 25/KH-PM ngày 15 tháng 9 năm 2022 của trường THCS Phú Mỹ về Kế hoạch năm học 2022 - 2023;

Căn cứ tình hình thực tế tại đơn vị.

Trường THCS Phú Mỹ xây dựng kế hoạch kiểm tra đánh giá học sinh năm học 2022 - 2023 như sau:

I. Mục đích - Yêu cầu

a. Mục đích

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá chất lượng học tập của học sinh thông qua các bài kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ, kiểm tra cuối kỳ.

b. Yêu cầu

- Thực hiện việc kiểm tra đánh giá học sinh một cách công bằng, khách quan và đúng quy định.
- Hoàn thành kiểm tra định kỳ theo đúng quy định và hướng dẫn chuyên môn của Phòng Giáo dục và Đào tạo.
- Bảo mật các đề kiểm tra.
- Thực hiện kiểm tra nghiêm túc, đúng giờ, đúng quy chế.
- Chăm, trả bài và nhập điểm đúng quy định.

II. Đổi mới nội dung, hình thức kiểm tra đánh giá theo Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/08/2020 của Bộ Giáo dục và đào tạo về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT

ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư số: 22/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 08 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.

1. Hình thức đánh giá

a. Đánh giá bằng nhận xét kết quả học tập đối với các môn Âm nhạc, Mỹ thuật, Thể dục.

b. Kết hợp giữa đánh giá bằng nhận xét và đánh giá bằng điểm số đối với các môn học còn lại:

Đánh giá bằng nhận xét sự tiến bộ về thái độ, hành vi và kết quả thực hiện các nhiệm vụ học tập của học sinh trong quá trình học tập môn học, hoạt động giáo dục quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Đánh giá bằng điểm số kết quả thực hiện các yêu cầu về chuẩn kiến thức, kỹ năng đối với môn học quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Kết quả đánh giá theo thang điểm 10, nếu sử dụng thang điểm khác thì phải quy đổi về thang điểm 10.

2. Kết quả môn học sau mỗi học kỳ, cả năm học:

a. Đối với các môn học kết hợp giữa đánh giá bằng nhận xét và đánh giá bằng điểm số: nhận xét sự tiến bộ về thái độ, hành vi, kết quả học tập môn học sau mỗi học kỳ, cả năm học; tính điểm trung bình môn học và tính điểm trung bình các môn học sau mỗi học kỳ, cả năm học.

b. Đối với các môn học đánh giá bằng nhận xét: Nhận xét môn học sau mỗi học kỳ, cả năm học theo hai loại: Đạt yêu cầu (Đ) và Chưa đạt yêu cầu (CĐ); nhận xét về năng khiếu (nếu có).

3. Các loại bài kiểm tra, hệ số điểm bài kiểm tra:

- Điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên (viết tắt là ĐĐG_{tx}): tính hệ số 1
- Điểm kiểm tra, đánh giá giữa kỳ (viết tắt là ĐĐG_{gk}): tính hệ số 2
- Điểm kiểm tra, đánh giá cuối kỳ (viết tắt là ĐĐG_{ck}): tính hệ số 3

3.1. Kiểm tra, đánh giá thường xuyên:

Kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện *trong quá trình dạy học và giáo dục*, nhằm kiểm tra, đánh giá quá trình và kết quả thực hiện các nhiệm vụ học tập, rèn luyện của học sinh theo chương trình môn học, hoạt động giáo dục trong Chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện theo hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến thông qua: hỏi - đáp, viết, thuyết trình, thực hành, thí nghiệm, sản phẩm học tập. Tỷ lệ phần trăm điểm kiểm tra đánh giá thường xuyên: 20% điểm tiến trình tham gia học tập trên lớp dựa trên sự tiến bộ của cá nhân học sinh; 10% điểm tham gia các hoạt động trải nghiệm; 70% điểm kiến thức, kỹ năng (Theo kế hoạch giáo dục cụ thể của từng bộ môn).

Căn cứ Thông tư số: 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của BGDĐT về sửa đổi, bổ sung TT số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của BGDĐT số lần thực hiện kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với học sinh Khối 8,9.

Thông tư số: 22/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 08 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông đối với học sinh Khối 6, 7. Qui định như sau:

- Môn học có từ 35 tiết trở xuống/năm học: 2 ĐĐG_{TX};
- Môn học có từ trên 35 tiết đến 70 tiết/năm học: 3 ĐĐG_{TX};
- Môn học có từ trên 70 tiết/năm học: 4 ĐĐG_{TX}.
- Số điểm kiểm tra, đánh giá và cách cho điểm cụ thể:

Thông tư số: 22/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 08 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông đối với học sinh Khối 6, 7. Số lần kiểm tra đánh giá quy định:

STT	Bộ môn	Số tiết/năm	Kiểm tra đánh giá thường xuyên	Kiểm tra, đánh giá định kì	
			ĐĐG _{TX} (15 phút và miệng)	ĐĐG _{GK} (1 tiết)	ĐĐG _{GK} (KTHK)
1	Ngữ văn 6, 7, 8	140	4	1	1
	Ngữ văn 9	175	4	1	1
2	Lịch sử 8, 9	52	3	1	1
3	Địa lý 7, 8, 9	52	3	1	1
4	Lịch sử- Địa lý 6,7	105	4	1	1
5	Tiếng Anh 6,7,8	105	4	1	1
	Tiếng Anh 9	70	3	1	1
6	GDCD	35	2	1	1
7	Toán	140	4	1	1
8	Vật lý 8	35	2	1	1
	Vật lý 9	70	3	1	1
9	Hóa học 8	70	3	1	1
	Hóa học 9	70	3	1	1

10	Sinh học 8,9	70	3	1	1
11	KHTN 6, 7	140	4	1	1
12	Công nghệ 6, 7	35	2	1	1
	Công nghệ 8	52	3	1	1
	Công nghệ 9	35	2	1	1
13	Thể dục	70	3	1	1
14	Tin học 8,9	70	3	1	1
	Tin học 6, 7	35	2	1	1
15	Âm nhạc 8	35	2	1	1
	Âm nhạc 9	18	2	1	1
16	Nghệ thuật 6,7	70	3	1	1
17	Hoạt động TNHN	105	4	1	1
18	GDĐP 6,7	35	2	1	1
19	Mỹ thuật 7,8	35	2	1	1
	Mỹ thuật 9	18	2	1	1

Thời gian, nội dung thực hiện theo sự thống nhất từ các trường bộ môn của quận.

3.2. Kiểm tra, đánh giá định kì:

Kiểm tra, đánh giá định kì được thực hiện *sau mỗi giai đoạn giáo dục nhằm đánh giá kết quả học tập, rèn luyện* và mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của học sinh theo chương trình môn học, hoạt động giáo dục quy định;

Kiểm tra, đánh giá định kì, gồm kiểm tra, đánh giá giữa kì và kiểm tra, đánh giá cuối kì, được thực hiện thông qua: bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính), bài thực hành, dự án học tập.

+ Thời gian làm bài kiểm tra, đánh giá định kì bằng bài kiểm tra trên giấy hoặc trên máy tính (hệ thống phần mềm) từ 45 phút đến 90 phút. Đề kiểm tra được xây dựng dựa trên ma trận, đặc tả của đề, đáp ứng theo mức độ cần đạt của môn học, hoạt động giáo dục quy định.

+ Đối với bài thực hành, dự án học tập phải có hướng dẫn và tiêu chí đánh giá trước khi thực hiện.

3.2.1. Hình thức bài kiểm tra định kỳ

- Bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính), bài thực hành, dự án học tập.
- Riêng đề kiểm tra môn ngoại ngữ gồm cả hai hình thức trắc nghiệm khách quan và tự luận. Môn Tiếng Anh lớp 6, 7, 8, 9 có phần nghe.
- Học sinh sẽ thực hiện bài kiểm tra tại lớp theo bố trí của trường.

3.2.2. Thời gian làm bài kiểm tra định kỳ

- + Toán, Ngữ văn, KHTN: 90 phút;
- + Tiếng Anh, HĐTN, Lịch sử-Địa lí: 60 phút;
- + Các môn còn lại: 45 phút.

3.2.3. Nội dung đề kiểm tra định kỳ

- Đề kiểm tra được xây dựng dựa trên ma trận, đặc tả của đề, đáp ứng theo mức độ cần đạt của môn học, hoạt động giáo dục quy định.

- Đối với bài thực hành, dự án học tập phải có hướng dẫn và tiêu chí đánh giá trước khi thực hiện.

- Tổ, Nhóm chuyên môn thống nhất nội dung kiểm tra giữa kỳ theo kế hoạch của Tổ, Nhóm bao gồm chuẩn kiến thức, kỹ năng cơ bản chương trình và một tỷ lệ phù hợp các câu hỏi vận dụng, liên hệ thực tế.

- Các nội dung của đề kiểm tra theo đúng hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học các cấp học theo Công văn 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27 tháng 08 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT.

- Riêng kiểm tra đánh giá cuối kỳ: Đề kiểm tra các môn do trường ra đề (theo thống nhất chung của bộ môn phòng giáo dục) và được tổ chức thực hiện theo lịch kiểm tra của Phòng giáo dục.

3.2.4. Thời gian thực hiện

- Kiểm tra đánh giá giữa kỳ: Tuần 8, tuần 9 (HKI); Tuần 28, tuần 29 (HKII)

- Thời gian kiểm tra cuối kỳ của năm học 2022 – 2023

+ Học kỳ 1 năm học 2022 – 2023: từ 26/12/2022 – 06/1/2023

+ Học kỳ 2 năm học 2022 – 2023: từ ngày 2/5 – 13/5/2023.

III. Yêu cầu thực hiện

1. Quy định nộp đề, đáp án và ma trận

- Các nhóm chuyên môn có môn kiểm tra giữa kỳ thống nhất nội dung kiểm tra, sau đó phân công giáo viên ra đề kiểm tra, nhóm trưởng ký duyệt đề kiểm tra và gửi về Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn trước 1 tuần (7 ngày) tính từ ngày thực hiện lịch kiểm tra giữa kỳ.

- Mỗi bộ môn nộp 3 đề kiểm tra giữa kỳ (đề, đáp án và ma trận gộp vào chung 1 file theo mẫu). Nhà trường chọn 2 đề chính thức cho học sinh kiểm tra trên lớp và 1 đề dự bị). Tổ, nhóm trưởng gửi qua email của Phó hiệu trưởng phụ trách bộ môn: congphuc.nguyen@gmail.com và nguyenduyhienhd@gmail.com.

- Nội dung, hình thức và yêu cầu bài kiểm tra phải báo trước 2 tuần để học sinh biết, nêu các phần kiến thức học sinh phải kiểm tra.

- Tất cả các loại đề, yêu cầu của đề, đáp án và ma trận các nhóm chuyên môn và giáo viên phải lưu lại trong hồ sơ nhóm chuyên môn và hồ sơ cá nhân để thực hiện thống nhất.

- TTCM, Nhóm trưởng, chịu trách nhiệm bảo mật các đề kiểm tra, đáp án theo quy định.

- Không ra lại nội dung kiểm tra giống hết đề kiểm tra của năm học trước.

2. Quy định coi kiểm tra định kỳ

- Tập trung đúng giờ quy định, trang phục nghiêm túc, không đọc báo, sử dụng điện thoại trong quá trình coi kiểm tra, vắng phải xin phép.

- Yêu cầu học sinh không mang tài liệu, điện thoại vào phòng.

- Cho học sinh ký tên vào bảng nhận bài kiểm tra.

- Thu bài theo trật tự, khi nào thu xong và kiểm tra đủ bài mới cho học sinh ra khỏi phòng.

3. Quy định chấm kiểm tra định kỳ

- Tổ, Nhóm trưởng chuyên môn nộp đáp án sau khi đã thống nhất trong Tổ, Nhóm.

- Giám khảo chấm bài thi phải ghi điểm từng câu cột bên trái và ký tên - ghi họ tên giám khảo, điểm số ghi bằng số và bằng chữ. Cuối bài thi khóa bằng mực đỏ.

- Bài kiểm tra phải được chấm, trả, sửa chính xác, đúng thời gian quy định (chậm nhất 07 ngày tính từ ngày kiểm tra).

- Tổ trưởng chuyên môn tổng hợp, duyệt bài chấm phúc khảo của Tổ.

4. Quy định tổ chức kiểm tra bổ sung cho học sinh

- Học sinh vắng trong buổi kiểm tra phải xin phép. Giấy xin nghỉ phép do phụ huynh gửi trực tiếp cho Phó hiệu trưởng chuyên môn.

- Giáo viên bộ môn thống nhất với Tổ, Nhóm chuyên môn dùng đề dự trữ theo nội dung đã thống nhất, thông báo trước lớp thời gian, hình thức, nội dung kiểm tra lần 2 cho học sinh gửi về cho Phó hiệu trưởng chuyên môn.

- Học sinh được kiểm tra lần 2 phải có mặt đúng thời gian - địa điểm đã được thông báo. Nếu bỏ kiểm tra giữa kỳ lần 2 không có lý do thì điểm kiểm tra giữa kỳ của các môn đó là điểm không (00.0).

5. Quy định về việc cập nhật điểm trong Sổ điểm điện tử

- Giáo viên bộ môn (trừ các môn phải làm kiểm tra tập trung theo lịch của trường) trực tiếp nhập điểm trên hệ thống điểm. Điểm trên hệ thống phải thống nhất với điểm trong sổ ghi điểm cá nhân của giáo viên.

- Việc điều chỉnh các sai sót trong quá trình nhập thông tin, điểm số trên hệ thống quản lý điểm phải kèm hồ sơ minh chứng và được sự cho phép của Hiệu trưởng theo đề nghị của giáo viên bộ môn và được ghi nhận đầy đủ các điều chỉnh trong hồ sơ lưu trữ.

6. Quy định lưu trữ bài kiểm tra giữa kỳ

Các Nhóm trưởng từng môn tổng hợp bài kiểm tra theo khối (đảm bảo đủ số lượng bài của từng lớp) và gửi về nhà trường để lưu trữ (Phó HTCM).

7. Quy định in sao đề, đánh phách kiểm tra giữa kỳ

- In sao đề: Phó HTCM.

- Đánh phách: Các GV có tên theo phân công của Phó HTCM.

IV. Đối với học sinh hòa nhập

1. Đối với học sinh khuyết tật nhẹ, không ảnh hưởng nhiều đến việc học tập

+ Thực hiện đánh giá như học sinh bình thường nhưng có sự linh hoạt giảm yêu cầu về mức độ đạt được (tuyệt đối không yêu cầu câu hỏi có mức độ vận dụng cao). Học sinh khuyết tật có thể được đặc cách làm kiểm tra giữa kỳ hoặc các bài kiểm tra lấy điểm đánh giá thường xuyên theo đề riêng do nhóm chuyên môn thống nhất. Học sinh khuyết tật có thể được miễn giảm một số môn học không thể đáp ứng do tình trạng khuyết tật gây nên.

+ Tổ, nhóm thống nhất hình thức, nội dung và cấu trúc đề kiểm tra đánh giá thường xuyên, đánh giá giữa kỳ và cuối kỳ, thống nhất mức độ yêu cầu cần đạt đối với từng đối tượng học sinh để xây dựng đề, đáp án, ma trận cho phù hợp. Lưu trữ nội dung thống nhất, đề và đáp án,... vào hồ sơ chuyên môn theo quy định.

2. Đối với học sinh khuyết tật nặng

+ Giáo viên chủ nhiệm cần lập kế hoạch cá nhân của học sinh và sổ theo dõi một cách cụ thể theo cả năm học, từng kỳ, từng tháng trên cơ sở đó đề ra mục tiêu, yêu cầu phù hợp để có kế hoạch giáo dục và đánh giá học sinh phù hợp. Chú trọng giáo dục kỹ năng cho học sinh: kỹ năng sống, kỹ năng nhận thức, kỹ năng xã hội, ... và đánh giá mức độ tiến bộ của học sinh.

+ Việc kiểm tra đánh giá được thực hiện linh hoạt dưới nhiều hình thức phù hợp với dạng khuyết tật của học sinh. Các kỳ kiểm tra, nội dung, hình thức, cấu trúc đề kiểm tra hoặc kết quả kiểm tra được ghi nhận và lưu trữ vào trong hồ sơ của học sinh. Hình thức kiểm tra: làm bài tập, trao đổi, phỏng vấn, quan sát, theo dõi đánh giá. Không yêu cầu câu hỏi các câu hỏi ở mức độ vận dụng đối với học sinh. Học sinh có thể được miễn giảm một số môn học không thể đáp ứng do tình trạng khuyết tật gây nên.

V. Lịch kiểm tra giữa kỳ

1. Học kỳ I

- Các môn: Sinh học, Lịch sử, Địa lý, GDCD, Công nghệ, Tin học, Thể dục, Âm nhạc, Mỹ thuật, Nghệ thuật, Lịch sử - Địa lý; HĐTNHN; GDDP; Tiếng anh tăng cường - Giáo viên bộ môn cho học sinh kiểm tra theo thời khóa biểu.

- Các môn: Ngữ văn, Toán, Tiếng anh, Vật lý, Hóa học, KHTN thực hiện kiểm tra đề chung theo lịch như sau:

STT	TUẦN	KHỐI	TIẾT	NGÀY KIỂM TRA	MÔN	Thời gian làm bài
1	9	6	4, 5	Buổi sáng - Thứ 5 (03/11/2022)	Tiếng anh 6	60 phút (10h00 - 11h00)
2	9	7	4, 5	Buổi chiều - Thứ 5 (03/11/2022)	Tiếng anh 7	60 phút (16h15 - 17h15)
3	9	8	4, 5	Buổi chiều - Thứ 5 (03/11/2022)	Tiếng anh 8	60 phút (16h15 - 17h15)
4	9	9	4, 5	Buổi sáng - Thứ 5 (03/11/2022)	Tiếng anh 9	60 phút (10h00 - 11h00)
5	9	6	3, 4	Buổi sáng - Thứ 7 (05/11/2022)	Ngữ văn 6	90 phút (9h00 - 10h30)
6	10	7	3, 4	Buổi chiều - Thứ 2 (07/11/2022)	Ngữ văn 7	90 phút (15h00 - 16h30)
7	10	8	3, 4	Buổi chiều - Thứ 2 (07/11/2022)	Ngữ văn 8	90 phút (15h00 - 16h30)
8	9	9	3, 4	Buổi sáng - Thứ 7 (05/11/2022)	Ngữ văn 9	90 phút (9h00 - 10h30)
9	9	6	1, 2	Buổi sáng - Thứ 7 (05/11/2022)	Toán 6	90 phút (7h00 - 8h30)
10	10	7	1, 2	Buổi chiều - Thứ 2 (07/11/2022)	Toán 7	90 phút (13h00 - 14h30)
11	10	8	1, 2	Buổi chiều - Thứ 2 (07/11/2022)	Toán 8	90 phút (13h00 - 14h30)
12	9	9	1, 2	Buổi sáng - Thứ 7 (05/11/2022)	Toán 9	90 phút (7h00 - 8h30)
13	9	8	5	Buổi chiều - Thứ 2 (31/10/2022)	Hóa học 8	45 phút (16h30 - 17h15)
14	9	9	2	Buổi sáng - Thứ 2 (31/10/2022)	Hóa học 9	45 phút (7h45 - 8h30)
15	9	8	4	Buổi chiều - Thứ 2 (31/10/2022)	Vật lý 8	45 phút (15h45 - 16h30)
16	9	9	1	Buổi sáng - Thứ 2 (31/10/2022)	Vật lý 9	45 phút (7h00 - 7h45)
17	9	6	1,2	Buổi sáng - Thứ 2 (31/10/2022)	KHTN 6	90 phút (7h00 - 8h30)

STT	TUẦN	KHỐI	TIẾT	NGÀY KIỂM TRA	MÔN	Thời gian làm bài
18	9	7	4,5	Buổi chiều - Thứ 2 (31/10/2022)	KHTN 7	90 phút (15h45 - 17h15)

2. Học kỳ II

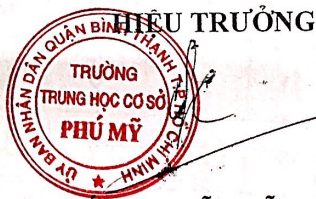
STT	TUẦN	KHỐI	TIẾT	NGÀY KIỂM TRA	MÔN	Thời gian làm bài
1	28	6	4, 5	Buổi sáng - Thứ 5 (09/03/2022)	Tiếng anh 6	60 phút (10h00 - 11h00)
1	28	7	4, 5	Buổi chiều - Thứ 5 (09/03/2022)	Tiếng anh 7	60 phút (16h15 - 17h15)
2	28	8	4, 5	Buổi chiều - Thứ 5 (09/03/2022)	Tiếng anh 8	60 phút (16h15 - 17h15)
3	28	9	4, 5	Buổi sáng - Thứ 5 (09/03/2022)	Tiếng anh 9	60 phút (10h00 - 11h00)
4	28	6	3, 4	Buổi sáng - Thứ 7 (11/03/2022)	Ngữ văn 6	90 phút (9h00 - 10h30)
5	29	7	3, 4	Buổi chiều - Thứ 2 (13/03/2022)	Ngữ văn 7	90 phút (15h00 - 16h30)
6	29	8	3, 4	Buổi chiều - Thứ 2 (13/03/2022)	Ngữ văn 8	90 phút (15h00 - 16h30)
7	28	9	3, 4	Buổi sáng - Thứ 7 (11/03/2022)	Ngữ văn 9	90 phút (9h00 - 10h30)
8	28	6	1, 2	Buổi sáng - Thứ 7 (11/03/2022)	Toán 6	90 phút (7h00 - 8h30)
9	29	7	1, 2	Buổi chiều - Thứ 2 (13/03/2022)	Toán 7	90 phút (13h00 - 14h30)
10	29	8	1, 2	Buổi chiều - Thứ 2 (13/03/2022)	Toán 8	90 phút (13h00 - 14h30)
11	28	9	1, 2	Buổi sáng - Thứ 7 (11/03/2022)	Toán 9	90 phút (7h00 - 8h30)
12	28	8	5	Buổi chiều - Thứ 2 (06/03/2022)	Hóa học 8	45 phút (16h30 - 17h15)

STT	TUẦN	KHỐI	TIẾT	NGÀY KIỂM TRA	MÔN	Thời gian làm bài
13	28	9	2	Buổi sáng - Thứ 2 (06/03/2022)	Hóa học 9	45 phút (7h45 - 8h30)
14	28	8	4	Buổi chiều - Thứ 2 (06/03/2022)	Vật lý 8	45 phút (15h45 - 16h30)
15	28	9	1	Buổi sáng - Thứ 2 (06/03/2022)	Vật lý 9	45 phút (7h00 - 7h45)
16	28	6	1,2	Buổi sáng - Thứ 2 (06/03/2022)	KHTN 6	90 phút (7h00 - 8h30)
17	28	7	4,5	Buổi chiều - Thứ 2 (06/03/2022)	KHTN 7	90 phút (15h45 - 17h15)

Trên đây là kế hoạch tổ chức kiểm tra đánh giá của trường THCS Phú Mỹ năm học 2022 - 2023. Đề nghị các Tổ, Nhóm trưởng chuyên môn triển khai nghiêm túc để giáo viên bộ môn chủ động ôn tập và ra đề theo đúng yêu cầu, nội dung của kế hoạch.

Nơi nhận:

- HP/CM, HP/HC, TT/CM;
- Các đoàn thể;
- Lưu VT.



Tông Nguyễn Diễm Chi